

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ - ST

Ngày 12 tháng 01 năm 2023

“ V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông

Ông Nguyễn Ngọc Triển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: Thôn 8, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Bùi Văn M, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án tại trại giam V. (Có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2022 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Bùi Văn M từ ngày 22/10/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về chung ở cùng gia đình anh M ngay, vợ chồng chung ở cùng gia đình anh M được thời gian ngắn thì chị về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M là người hay uống rượu, mỗi khi say rượu là đánh đập chị nhiều lần, từ năm 2018 đến nay vợ

chồng sống ly thân, tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Năm 2021 anh Bùi Văn M bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về tội cố ý gây thương tích với mức hình phạt là 6 năm 9 tháng tù. Hiện tại anh Bùi Văn M đang thi hành án phạt tù tại Phân trại 2, trại giam V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Từ đó chị cũng không đến thăm anh M lần nào. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Văn M vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2022 tại trại giam V, anh M trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo như chị N đã trình bày là đúng, quá trình chung sống đến năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, bản thân chị N sống không có trách nhiệm với anh và gia đình anh, ngày 06/01/2021 anh bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, hiện anh đang chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang, từ khi anh đi chấp hành án đến nay chị N không đến thăm anh lần nào. Nay chị N xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn và anh cũng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Chị N và anh M thừa nhận có hai con chung là Bùi Nguyễn Tùng L sinh ngày 03/11/2014 và Bùi Nguyễn Ngọc A sinh ngày 04/01/2017, hiện nay các con đang ở cùng chị N. Ly hôn chị N xin được tiếp tục nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung, anh M cũng nhất trí để chị N tiếp tục nuôi cả hai con chung vì lý do hiện nay anh đang chấp hành án tại trại giam nên không có điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Văn M tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N xin ly hôn anh Bùi Văn M.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N được tiếp tục nuôi cả hai con chung là Bùi Nguyễn Tùng L sinh ngày 03/11/2014 và Bùi Nguyễn Ngọc A sinh ngày 04/01/2017, hiện nay các con chung đang ở cùng chị N. Chị N không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc xin ly hôn của chị và anh Bùi Văn M theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh M và chị N đều có nơi đăng ký HKTT tại xã Đ, huyện V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh Bùi Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng do anh M đang phải chấp hành án tại trại giam V nên anh M không đến Tòa án để làm việc tham gia phiên hòa giải và công khai chứng cứ, anh M có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Bùi Văn M là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2014 chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Bùi Văn M trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nên đã có 02 con chung, quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân nhau từ năm 2018, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 06/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt Bùi Văn M 06 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và hiện nay anh M đang chấp hành án tại trại giam V. Kể từ khi anh M đi chấp hành án thì chị N chưa lần nào đưa con lên thăm anh M. Qua xác M tại UBND xã Đ cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị không tin tưởng nhau về tình cảm, bản thân anh M là người chồng vũ phu, thường hay đánh đập vợ nên dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ khoảng năm 2018. Nay chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Văn M đều xác định tình

cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh chị là tự nguyện nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Văn M đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung là Bùi Nguyễn Tùng L sinh ngày 03/11/2014 và Bùi Nguyễn Ngọc A sinh ngày 04/01/2017, hiện nay các con đang ở cùng chị N. Ly hôn chị N xin được tiếp tục nuôi cả hai con chung, chị N không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh M nhất trí để chị N tiếp tục nuôi các con chung. Xét yêu cầu giao nuôi con chung của chị N và anh M là tự nguyện và việc thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và đất canh tác: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Văn M đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về công sức lao động: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Bùi Văn M.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Bùi Nguyễn Tùng L, sinh ngày 03/11/2014 và Bùi Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 04/01/2017, hiện nay các con đang ở cùng chị N, chị N không yêu cầu anh M phải chu cấp nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005753 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải